

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

Đinh Thùy Trâm

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức

Tóm tắt. Động cơ học tập là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng sự phát triển giáo dục. Nghiên cứu này xem xét các yếu tố tác động đến động cơ học tập của sinh viên tại trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức. Phương pháp thảo luận nhóm, hệ số tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), hồi quy tuyến tính bội (MLR) được sử dụng để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên. Sử dụng thông tin khảo sát từ 342 sinh viên, kết quả kiểm định cho thấy chương trình đào tạo, quan điểm sống của sinh viên, điều kiện học tập tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số chính sách nhằm nâng cao động cơ học tập của sinh viên.

Từ khóa: các yếu tố, tác động, động cơ học tập, sinh viên, Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.

1. Mở đầu

Trong công tác tuyển dụng sinh viên mới tốt nghiệp, kết quả học tập là một trong những yếu tố được các doanh nghiệp đánh giá và lựa chọn ứng viên. Động cơ học tập là yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập. Động cơ học tập thúc đẩy sinh viên nỗ lực học tập để đạt được những mục tiêu trong tương lai. Sinh viên có động cơ học tập sẽ thúc đẩy sinh viên nỗ lực học tập, giúp sinh viên có kết quả học tập tốt và có kỹ năng nghề nghiệp, từ đó đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Ngược lại, sinh viên không có động cơ học tập sẽ làm sinh viên không hứng thú trong học tập, sinh viên nghỉ học quá số tiết quy định, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập của sinh viên, làm giảm khả năng xin việc làm của sinh viên sau khi ra trường. Một trong những mục tiêu đào tạo của các trường là hỗ trợ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp. Do đó, các trường cần nghiên cứu về động cơ học tập để giúp sinh viên nỗ lực hết mình trong học tập, có kết quả học tập tốt nhất, có nhiều cơ hội việc làm sau khi ra trường.

Thực trạng sinh viên bị cảnh báo học vụ do có kết quả học tập yếu kém là vấn đề luôn được các trường cao đẳng quan tâm và không ngừng tìm ra các giải pháp để giảm số lượng sinh viên bị cảnh báo học vụ. Có rất nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến việc sinh viên có kết quả học tập yếu kém như: Sinh viên chưa thật sự hiểu được lợi ích ngành

Ngày nhận bài: 21/11/2022. Ngày sửa bài: 22/12/2022. Ngày nhận đăng: 10/1/2023.

Tác giả liên hệ: Đinh Thùy Trâm. Địa chỉ email: dingthuytram@tdc.edu.vn

nghe đang theo học, chất lượng giảng viên, chưa xác định được động cơ học tập,... Trong quá trình thảo luận với các sinh viên, tác giả nhận thấy hầu hết sinh viên bị cảnh báo học vụ và có kết quả học tập yếu kém là do chưa có động cơ học tập.

Ở Việt Nam có rất nhiều nghiên cứu về động cơ học tập của sinh viên như: Đỗ Hữu Tài và cộng sự (2016), Nguyễn Đình Thọ và cộng sự (2010), Nguyễn Thùy Dung và cộng sự (2012) [1] - [3]. Đỗ Hữu Tài và cộng sự (2016) thực hiện khảo sát 189 sinh viên trường đại học Lạc Hồng, kết quả nghiên cứu cho rằng xã hội, gia đình và bạn bè, môi trường học tập, nhận thức của bản thân người học, ý chí của bản thân người học, quan điểm sống của người học, khu vực sống của người học ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên [1]. Nguyễn Đình Thọ và cộng sự (2010) thực hiện khảo sát 1278 sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả nghiên cứu cho rằng giảng dạy, tổ chức môn học, tương tác lớp học ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên [2]. Nguyễn Thùy Dung và cộng sự (2012) thực hiện khảo sát 423 của một trường đại học tại Hà Nội, kết quả nghiên cứu cho rằng chất lượng giảng viên, môi trường học tập, điều kiện học tập, các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong học tập ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên [3].

Nhìn chung, hầu hết các nghiên cứu về động cơ học tập của sinh viên được thực hiện nghiên cứu tại các trường đại học ở Việt Nam. Với thực trạng học tập của sinh viên tại các trường cao đẳng hiện nay, thực hiện nghiên cứu về động cơ học tập của sinh viên tại trường cao đẳng là cần thiết. Kết quả nghiên cứu này sẽ giúp cho các nhà quản lý giáo dục tại các trường cao đẳng xác định được các yếu tố nào tác động đến động cơ học tập của sinh viên, mức độ các yếu tố tác động đến động cơ học tập của sinh viên theo thứ tự từ cao đến thấp như thế nào, từ đó các nhà quản lý giáo dục tại các trường cao đẳng có thể tìm ra các giải pháp khả thi giúp sinh viên có động cơ học tập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và giả thuyết nghiên cứu

Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang (2010) cho rằng động cơ học tập của sinh viên là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên [2]. Kết quả học tập của sinh viên là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng dịch vụ giáo dục của nhà trường. Do đó, khái niệm động cơ học tập đã được nhiều nhà khoa học tập trung nghiên cứu và công bố trong nhiều năm như: Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang (2010), Nguyễn Thùy Dung và cộng sự (2012), Cole & các cộng sự (2004) [2] - [4]. Cole & các cộng sự (2004) cho rằng động cơ học tập là quá trình quyết định của sinh viên về định hướng, mức độ tập trung và nỗ lực của sinh viên trong quá trình học tập [4]. Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang (2010) cho rằng động cơ học tập của sinh viên là lòng ham muốn tham dự và học tập những nội dung của môn học [2].

Giảng viên đóng vai trò quan trọng đối với thái độ học tập và kết quả học tập của sinh viên. Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang (2010) cho rằng năng lực giảng viên tác động đến động cơ học tập và kết quả học tập của sinh viên [2]. Bên cạnh đó, Nguyễn Thùy Dung và Phan Thị Thục Anh (2012) cũng cho rằng chất lượng giảng viên tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên [3]. Giảng viên có kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp dạy học phù hợp đối với môn học phụ trách và

108

niệt tình hỗ trợ sinh viên khi gặp khó khăn trong học tập sẽ giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu kiến thức, có hứng thú và thái độ tốt trong học tập, tạo nên động cơ học tập cho sinh viên.

Giả thuyết H₁: Chất lượng giảng viên tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên.

Williams và cộng sự (2011) cho rằng cần tạo một môi trường học tập để sinh viên cảm thấy gần gũi, an toàn, được tôn trọng và chủ động trong việc tiếp thu kiến thức [5]. Đỗ Hữu Tài và các cộng sự (2016), Nguyễn Thùy Dung và Phan Thị Thục Anh (2012) đều cho rằng môi trường học tập tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên [1], [3]. Sinh viên cảm nhận không khí lớp học sôi nổi, cố vấn học tập quan tâm nhiệt tình sẽ tạo động cơ học tập cho sinh viên.

Giả thuyết H₂: Môi trường học tập tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên.

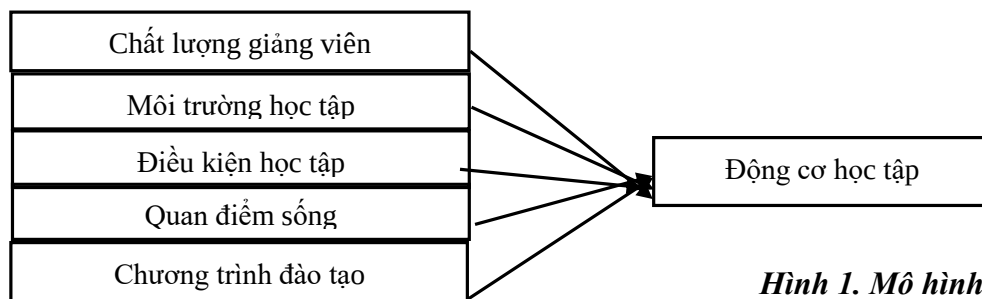
Nhà trường cần tạo cho sinh viên điều kiện học tập tốt nhất để giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu kiến thức, hào hứng hơn trong vấn đề học tập. Điều kiện học tập nhà trường tốt khi các thiết bị dạy học trong lớp và ngoài lớp đầy đủ và tiện ích cho việc học, quy mô lớp học phù hợp với các môn học, thư viện nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu đọc và mượn sách của sinh viên. Nguyễn Thùy Dung và Phan Thị Thục Anh (2012) cho rằng điều kiện học tập tác động đến động cơ học tập của sinh viên [3]. Nguyễn Trọng Nhân và Trương Thị Kim Thủy (2014) cho rằng cơ sở vật chất trường học tác động đến động cơ học tập của sinh viên [6]. Sinh viên sẽ tập trung, hào hứng và nỗ lực hơn trong quá trình học tập khi sinh viên được học tập trong điều kiện có đầy đủ các thiết bị dạy học và quy mô lớp học phù hợp.

Giả thuyết H₃: Điều kiện học tập tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên.

Quan điểm sống được hiểu là cách nhìn, cách suy nghĩ và xem xét các vấn đề. Đỗ Hữu Tài và các cộng sự (2016) cho rằng quan điểm sống tác động đến động cơ học tập của sinh viên [1]. Sinh viên có quan điểm sống theo hướng tích cực, sống phải có ích cho gia đình, bạn bè, xã hội và mọi công việc đều phải được làm bằng cái tâm sẽ tạo động cơ học tập cho sinh viên.

Giả thuyết H₄: Quan điểm sống tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên.

Chương trình đào tạo bao gồm các chương trình học của các chuyên ngành có uy tín, mức độ cập nhật kiến thức và triển vọng phát triển của các ngành trong chương trình đào tạo. Nguyễn Thùy Dung và Phan Thị Thục Anh (2012) cho rằng chương trình đào tạo tác động đến động cơ học tập của sinh viên [3]. Nguyễn Trọng Nhân và Trương Thị Kim Thủy (2014) cũng cho rằng chương trình đào tạo tác động đến động cơ học tập của sinh viên [6]. Sinh viên cảm nhận bản thân hoàn thành chương trình đào tạo tại nhà trường sẽ mang lại cho bản thân nhiều cơ hội tốt trong tương lai sẽ tạo động cơ học tập cho sinh viên.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

Giả thuyết H5: Chương trình đào tạo tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên.

Dựa vào 5 giả thuyết được đề nghị, mô hình nghiên cứu được trình bày ở Hình 1.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện qua hai bước: Nghiên cứu sơ bộ, nghiên cứu chính thức. Nghiên cứu sơ bộ được thực hiện bằng phương pháp định tính thông qua thảo luận nhóm dạng câu hỏi mở với 10 sinh viên đang học tập tại khoa Quản trị kinh doanh trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức nhằm phát triển các thang đo phù hợp với bối cảnh nghiên cứu. Các thang đo trong nghiên cứu sử dụng dạng Likert 7 bậc (từ 1 là rất phản đối đến 7 là rất đồng ý). Nghiên cứu chính thức được thực hiện bằng phương pháp định lượng theo phương pháp tự điền bảng hỏi với những sinh viên đang học tập tại khoa Quản trị kinh doanh trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức. Dữ liệu của nghiên cứu chính thức định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS 23.

Mẫu được chọn theo phương pháp thuận tiện với kích thước mẫu là 500, thu về 500. Sau khi kiểm tra, có 158 phiếu bị loại vì trả lời không đầy đủ. Số phiếu còn lại sử dụng cho nghiên cứu chính thức là 342. Về giới tính, 132 sinh viên nam (chiếm 38.6% mẫu), 210 sinh viên nữ (chiếm 61.4% mẫu). Về hộ khẩu, 167 sinh viên ở Thành phố Hồ Chí Minh (chiếm 48.8% mẫu), 175 sinh viên ở các tỉnh (chiếm 51.2% mẫu). Về năm theo học, 213 sinh viên năm thứ 1 (chiếm 62.3% mẫu), 114 sinh viên năm thứ 2 (chiếm 33.3% mẫu), 15 sinh viên năm thứ 3 (chiếm 4.4% mẫu).

Bảng 1. Cơ cấu mẫu nghiên cứu

Đặc điểm	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
<i>Giới tính</i>		
Nam	132	38.6
Nữ	210	61.4
<i>Hộ khẩu</i>		
Thành phố Hồ Chí Minh	167	48.8
Tỉnh	175	51.2
<i>Năm theo học</i>		
Năm thứ 1	213	62.3
Năm thứ 2	114	33.3
Năm thứ 3	15	4.4

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Kiểm định thang đo

Kết quả Bảng 2 cho thấy các thang đo đều có hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0.7 và các hệ số tương quan biến – tổng đều lớn hơn 0.4 nên tất cả các thang đo đều đạt độ tin cậy, được sử dụng để phân tích nhân tố khám phá tiếp theo. Phân tích nhân tố khám phá (Exploratory Factor Analysis - EFA) được thực hiện với phương pháp trích hệ số là Principal Component Analysis và phép xoay Varimax để phân nhóm các nhân tố.

Bảng 2. Kết quả hệ số Cronbach's Alpha của các thang đo

Thang đo	Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan biến tổng nhỏ nhất
Chất lượng giảng viên (CL)	0.905	0.675
Môi trường học tập (MT)	0.824	0.591
Điều kiện học tập (DK)	0.821	0.564
Quan điểm sống (QD)	0.803	0.616
Chương trình đào tạo (CT)	0.897	0.609
Động cơ học tập (DC)	0.932	0.798

Kết quả phân tích nhân tố khám phá lần 1 với 5 thang đo (chất lượng giảng viên, môi trường học tập, điều kiện học tập, quan điểm sống, chương trình đào tạo) cho thấy hệ số tải nhân tố của biến quan sát CT1 < 0.5 nên tác giả quyết định loại biến quan sát CT1 để tiến hành chạy lại EFA lần 2 gồm 21 biến quan sát.

Kết quả phân tích nhân tố khám phá lần 2 tại Bảng 3 cho thấy giá trị KMO đạt $0.941 > 0.5$ với mức ý nghĩa (Bartlett's Test) là $0.000 < 0.05$ chứng tỏ phân tích nhân tố là thích hợp với dữ liệu, các nhân tố được trích tại giá trị Eigenvalue là $1.002 > 1$, phương sai trích tích lũy là $67.263\% > 50\%$. Các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố > 0.5 nên đạt yêu cầu. Các thang đo có sự thay đổi như sau:

- Chất lượng giảng viên và môi trường học tập được gộp lại thành 1 nhân tố gồm 10 biến quan sát (CL1, CL2, CL3, CL4, CL5, CL6, MT1, MT2, MT3, MT4).
- Điều kiện học tập gồm 5 biến quan sát (DK1, DK2, DK3, DK4, DK5).
- Quan điểm sống gồm 3 biến quan sát (QD1, QD2, QD3).
- Chương trình đào tạo gồm 3 biến quan sát (CT2, CT3, CT4).

Bảng 3. Kết quả phân tích EFA lần 2 đối với các biến độc lập

Mã hóa	Biến quan sát	Hệ số tải nhân tố			
		1	2	3	4
CL3	Giảng viên nhiệt tình giảng dạy trong lớp học	0.808			
CL2	Giảng viên có phương pháp dạy học tốt	0.800			
CL4	Giảng viên giao tiếp tốt với sinh viên trong lớp học	0.771			
MT1	Cổ vấn học tập nhiệt tình hỗ trợ sinh viên	0.748			
CL1	Giảng viên có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn với các môn học	0.693			
CL6	Giảng viên phản hồi kịp thời cho sinh viên trong quá trình học	0.638			
CL5	Khi sinh viên gặp khó khăn về học tập, giảng viên quan tâm nhiệt tình giải quyết	0.637			

Đinh Thùy Trâm

MT3	Phương pháp dạy học của giảng viên giúp Anh/chị hứng thú trong các buổi học	0.566			
MT2	Cố vấn học tập phổ biến thông báo nhà trường chính xác và kịp thời	0.563			
MT4	Giảng viên tổ chức hoạt động nhóm trong lớp học giúp Anh/chị hiểu rõ kiến thức	0.515			
DK5	Thư viện của nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu đọc và mượn sách của sinh viên		0.714		
DK2	Các thiết bị dạy học trong lớp học đầy đủ và tiện ích cho việc học		0.710		
DK4	Không gian nhà trường dành cho hoạt động tự học và giải trí đủ và tiện lợi		0.708		
DK1	Quy mô các lớp học tạo điều kiện cho sinh viên tiếp thu kiến thức		0.652		
DK3	Phòng máy tính đáp ứng tốt nhu cầu thực hành của sinh viên		0.637		
CT2	Ngành học của Anh/chị đang học tại nhà trường dễ xin việc làm sau khi tốt nghiệp			0.824	
CT3	Ngành học của Anh/chị đang học tại nhà trường có thu nhập cao sau khi tốt nghiệp			0.803	
CT4	Ngành học của Anh/chị đang học tại nhà trường có nhiều cơ hội thăng tiến sau khi tốt nghiệp			0.762	
QD2	Tài năng và cần cù là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công				0.776
QD3	Mọi công việc đều phải được làm bằng cái tâm				0.747
QD1	Sống phải có ích cho bản thân, gia đình và xã hội				0.714
KMO = 0.941 (Bartlett's Test) = 0,000		Mức ý nghĩa			
Eigenvalue		10.196	1.828	1.100	1.002
Phương sai trích tích lũy (%)		48.551	57.256	62.493	67.263

Bảng 4. Kết quả phân tích nhân tố khám phá với biến phụ thuộc

Mã hóa	Biến quan sát	Hệ số tải nhân tố
DC3	Anh/chị luôn có ý thức tự học cao	0.923
DC5	Nhìn chung, động cơ học tập của Anh/chị rất cao	0.897
DC4	Anh/chị luôn sẵn sàng vượt qua các khó khăn để đạt kết quả học tập cao nhất	0.875

DC1	Anh/chị luôn dành nhiều thời gian cho việc học tập	0.871
DC2	Anh/chị luôn coi đầu tư cho việc học tập là ưu tiên số một	0.871
KMO = 0.867 (Bartlett's Test) = 0.000		Mức ý nghĩa
Eigenvalue = 3.940		
Phương sai trích tích lũy (%) = 78.795		

Tác giả thực hiện phân tích nhân tố khám phá cho thang đo động cơ học tập. Kết quả phân tích tại Bảng 4 cho thấy thang đo động cơ học tập có giá trị KMO đạt $0.867 > 0.5$ với mức ý nghĩa (Bartlett's Test) là $0.000 < 0.05$ chứng tỏ phân tích nhân tố là thích hợp với dữ liệu, 1 nhân tố được trích tại giá trị Eigenvalue là $3.940 > 1$, phương sai trích tích lũy là $78.795\% > 50\%$, các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0.5 nên đạt yêu cầu. Như vậy, thang đo chất lượng giảng viên và môi trường học tập, điều kiện học tập, quan điểm sống, chương trình đào tạo, động cơ học tập được chấp nhận và sử dụng cho phân tích hồi quy tuyến tính.

Từ kết quả trên, giả thuyết được điều chỉnh như sau:

- Giả thuyết H₁: Chất lượng giảng viên và môi trường học tập tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên.
- Giả thuyết H₂: Điều kiện học tập tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên.
- Giả thuyết H₃: Quan điểm sống tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên.
- Giả thuyết H₄: Chương trình đào tạo tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên.

2.3.2. Phân tích hồi quy tuyến tính

Bảng 5. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính

	Hệ số beta chưa chuẩn hóa	Sai số chuẩn	p-value
Chất lượng giảng viên và môi trường học tập → động cơ học tập	0.131	0.077	0.087
Điều kiện học tập → động cơ học tập	0.216	0.070	0.002
Quan điểm sống → động cơ học tập	0.360	0.068	0.000
Chương trình đào tạo → động cơ học tập	0.370	0.041	0.000
R ² hiệu chỉnh = 0.602 F = 129.694			
Mức ý nghĩa = 0,000			

Để kiểm định giả thuyết nghiên cứu, hồi quy tuyến tính được sử dụng. Kết quả hồi quy tuyến tính được trình bày ở bảng 5 cho thấy R² hiệu chỉnh là 0.602 có nghĩa là 60.2% mức biến thiên của biến phụ thuộc động cơ học tập được giải thích bởi các biến độc lập. Kết quả F = 129.694 với mức ý nghĩa = 0.000 cho thấy mô hình phù hợp với dữ liệu thị trường. Kết quả cho thấy giả thuyết H₁ không được chấp nhận, chất lượng giảng viên và môi trường học tập không có tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh

viên, với p-value là 0.087 ($p > 0.05$). Ba giả thuyết còn lại là giả thuyết H_2 , H_3 , H_4 đều được chấp nhận, cho thấy điều kiện học tập có tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên với p-value là 0.002 ($p < 0.05$), quan điểm sống có tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên với p-value là 0.000 ($p < 0.05$), chương trình đào tạo có tác động tích cực đến động cơ học tập của sinh viên với p-value là 0.000 ($p < 0.05$).

Bảng 6. Kết quả hệ số beta chuẩn hóa và hệ số VIF

	Hệ số beta chuẩn hóa	Mức độ các yếu tố tác động đến động cơ học tập	VIF
Chất lượng giảng viên và môi trường học tập → động cơ học tập			2.657
Điều kiện học tập → động cơ học tập	0.149	3	2.007
Quan điểm sống → động cơ học tập	0.248	2	1.859
Chương trình đào tạo → động cơ học tập	0.436	1	2.032

Để xác định mức độ các yếu tố tác động đến động cơ học tập của sinh viên, tác giả dựa vào hệ số beta chuẩn hóa được trình bày ở Bảng 6. Kết quả cho thấy chương trình đào tạo ảnh hưởng cao nhất đến động cơ học tập của sinh viên với hệ số beta chuẩn hóa cao nhất (beta chuẩn hóa = 0.436), điều kiện học tập ảnh hưởng thấp nhất đến động cơ học tập của sinh viên với hệ số beta chuẩn hóa thấp nhất (beta chuẩn hóa = 0.149). Như vậy, mức độ các yếu tố tác động đến động cơ học tập của sinh viên theo thứ tự từ cao đến thấp là chương trình đào tạo (beta chuẩn hóa = 0.436), quan điểm sống (beta chuẩn hóa = 0.248), điều kiện học tập (beta chuẩn hóa = 0.149). Hiện tượng đa cộng tuyến được kiểm định thông qua hệ số VIF. Nguyễn Đình Thọ (2013) cho rằng nếu VIF nhỏ hơn 10 thì không có hiện tượng đa cộng tuyến [7]. Kết quả Bảng 6 cho thấy VIF từ 1.859 đến 2.657 chứng tỏ không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến.

3. Kết luận

Dựa vào kết quả nghiên cứu định lượng về các yếu tố tác động đến động cơ học tập của sinh viên tại trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, tác giả cho rằng động cơ học tập của sinh viên chủ yếu bị ảnh hưởng bởi ba yếu tố được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp là chương trình đào tạo, quan điểm sống, điều kiện học tập. Từ những kết quả khám phá này, tác giả đề xuất một số gợi ý cho các nhà quản lý giáo dục như sau:

Một là, nhà trường cập nhật quy định quy mô lớp học lý thuyết và thực hành để quyết định số sinh viên cụ thể của lớp học nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nghề. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức thường xuyên chương trình gặp gỡ giữa lãnh đạo nhà trường với sinh viên, thực hiện khảo sát ý kiến sinh viên về nhà trường từng học kì để nắm bắt kịp thời điều kiện học tập về các thiết bị dạy học lý thuyết và thực hành, không gian tự học và giải trí, thư viện của nhà trường, nhằm giúp các nhà quản lý giáo dục kịp thời đưa ra các quyết định đúng đắn, đảm bảo điều kiện học tập của nhà trường đáp ứng được nhu cầu học và tự học của sinh viên.

Hai là, nhà trường cần đưa ra các chính sách khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện và thường xuyên tổ chức các báo cáo chuyên đề tâm lý cho sinh viên để thay đổi quan điểm sống của sinh viên theo hướng tích cực, giúp sinh viên nhận thức được rằng bản thân sống phải có ích cho bản thân, gia đình, xã hội, nhằm tạo động cơ học tập cho sinh viên.

Ba là, hàng năm nhà trường thực hiện khảo sát doanh nghiệp về các chương trình môn học để kịp thời điều chỉnh các chương trình môn học nhằm giúp nội dung các môn học được giảng dạy đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức các buổi giao lưu giữa cựu sinh viên thành đạt với sinh viên để sinh viên có niềm tin nếu bản thân hoàn thành chương trình đào tạo tại nhà trường sẽ mang lại cho bản thân nhiều cơ hội tốt trong tương lai nhằm giúp sinh viên có động cơ học tập.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu này có một số hạn chế như sau:

Một là, R^2 hiệu chỉnh là 60,2% chứng tỏ vẫn còn một số yếu tố khác ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên. Nghiên cứu này chỉ kiểm định với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh đang học tập tại trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo nên thực hiện khảo sát sinh viên của các khoa khác và các trường cao đẳng khác để có thể khám phá các yếu tố khác ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên.

Hai là, nghiên cứu thực hiện chọn mẫu theo phương pháp thuận tiện nên tính đại diện thấp và không tổng quát hóa cao cho tổng thể. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo nên chọn mẫu theo xác suất khi thực hiện nghiên cứu chính thức định lượng để có tính đại diện và tổng quát hóa cao cho tổng thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Hữu Tài, Lâm Thanh Hiền, Nguyễn Thanh Lâm. 2016. Các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên – ví dụ thực tiễn tại trường đại học Lạc Hồng. *Tạp chí Khoa học Lạc Hồng*, 5, 1 – 6.
- [2] Nguyễn Đình Thọ, Nguyễn Thị Mai Trang. 2010. Determinants of learning performance of business students in a transitional market. *Quality Assurance in Education*, 18, 304 – 316.
- [3] Nguyễn Thùy Dung, Phan Thị Thục Anh. 2012. Những nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên: Nghiên cứu tại một trường Đại học ở Hà Nội. *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, 11, 24 – 30.
- [4] Cole, M. S., Field, H. S., & Harris, S. G. 2004. Student learning motivation and psychological hardiness: Interactive effects on students' reactions to a management class. *Academy of Management Learning and Education*, 3(1), 64 – 85.
- [5] Williams, K. C., & Williams, C. C. 2011. Five key ingredients for improving student motivation. *Research in Higher Education Journal*, 12, 1 – 23.
- [6] Nguyễn Trọng Nhân, Trương Thị Kim Thủy. 2014. Những nhân tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên ngành Việt Nam học, trường đại học Cần Thơ. *Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ*, 33, 106 – 113.
- [7] Nguyễn Đình Thọ. 2013. *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. Nxb Tài Chính.

ABSTRACT

**Factors that impact students' learning motivation
at Thu Duc College of Technology**

Dinh Thuy Tram

Faculty of Business Administration, Thu Duc college of technology

Learning motivation is one of the important factors in the development of education. The research examines factors that impact students' learning motivation at Thu Duc college of technology. Focus groups, Cronbach's Alpha, Exploratory Factor Analysis (EFA), and Multiple Linear Regression (MLR) were used to determine factors that affect students' learning motivation. Based on the survey of 342 students, this study finds that curriculum, students' views, and conditions of learning positively impact students' learning motivation. Based on the research results, the author suggests policies to enhance students' learning motivation.

Keywords: factors, impact, learning motivation, student, Thu Duc College of Technology.